

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Những bài văn hay lớp 9 phân tích đoạn thơ Cảnh ngày xuân trích trong Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du.

**Đề bài:** Phân tích đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*" trích trong "*Truyện Kiều*" của Nguyễn Du.

\*\*\*

**Top 3 bài văn hay nhất phân tích trích đoạn thơ Cảnh ngày xuân**

### **Bài văn số 1:**

Nếu như trong đoạn trích "*Chị em Thúy Kiều*", người đọc thấy được tài năng nghệ thuật tả người của Nguyễn Du trong việc khắc họa bức chân dung duyên dáng, sắc tài toàn vẹn của hai chị em Vân - Kiều thì đến với đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*", người đọc một lần nữa lại thấy được nghệ thuật tả cảnh, tả tình độc đáo của Nguyễn Du trong bức tranh mùa xuân thấm đượm tâm hồn con người.

Đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*" nằm ngay sau đoạn tả tài, tả sắc của chị em Thúy Kiều. Qua đoạn thơ, Nguyễn Du dựng lên bức tranh thiên nhiên và lễ hội mùa xuân trong tiết Thanh minh thật tươi sáng, sống động. Đây là đoạn thơ tiền đề, dẫn dắt hoàn cảnh để rồi trong cuộc du xuân của Kiều, Kim - Kiều đã gặp nhau rồi tự do đính ước...

Trước hết, bốn câu thơ mở đầu, với nghệ thuật chấm phá độc đáo tả ít gợi nhiều, Nguyễn Du đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên mùa xuân tươi đẹp, giàu sức xuân:

*Ngày xuân con én đưa thoi*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi*

*Cỏ non xanh tận chân trời*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.*

Hai câu thơ đầu vừa có sức gợi về thời gian, lại vừa có sức gợi về không gian. Ngày xuân thấm thoát trôi qua thật nhanh như thoi đưa. Cả mùa xuân có chín mươi ngày thì nay đã qua tháng giêng, tháng hai và bước sang tháng thứ ba. Ánh sáng của ngày xuân nhẹ nhàng, trong veo, lan tỏa, trải dài khắp muôn nơi. Trên nền trời cao là những đàn chim én mùa xuân đang chao nghiêng bay lượn. Dưới mặt đất là một thảm cỏ xanh non bất tận chạy ra xa tít tắp. Động từ "tận" làm cho không gian mùa xuân như đang giãn nở, ngày càng mở rộng ra biên độ và bao trùm cả không gian xuân là một màu xanh biếc của cỏ lá. Trên nền cỏ xanh tươi ấy là những bông hoa lê điểm vài sắc trắng gợi lên sự tinh khôi, mới mẻ. Biện pháp đảo ngữ có tác dụng tô đậm thêm và làm nổi bật hơn sức trắng

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

của hoa lê trên nền cỏ mùa xuân. Chỉ bằng bốn câu thơ ngắn gọn nhưng dưới ngòi bút và cách miêu tả thần tình, Nguyễn Du đã tạo nên một bức tranh xuân tinh khôi, trong trẻo, thanh khiết và giàu sức sống, mang đậm hơi thở của hồn xuân đất Việt.

Tám câu thơ tiếp theo, là khung cảnh lễ - hội trong tiết thanh minh mùa xuân. Ở hai câu thơ đầu, tác giả đã giới thiệu khái quát về hai hoạt động chính của mùa xuân: Lễ tảo mộ và hội đạp thanh trong tiết tháng ba mùa xuân.

*Thanh minh trong tiết tháng ba*

*Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh*

Lễ tảo mộ là một nét đẹp văn hóa, biểu trưng cho đạo lí biết ơn, tri ân tiên tổ bằng việc sửa sang phần mộ của gia đình người thân đã khuất. Sau khi lễ hội tảo mộ diễn ra xong thì đây cũng là cơ hội cho những trai tài gái sắc được gặp gỡ, hẹn hò, giao duyên trong lễ hội đạp thanh. Không khí tung bừng, nhộn nhịp và tấp nập trong những ngày lễ hội mùa xuân đã được Nguyễn Du miêu tả qua hệ thống những từ ngữ giàu tính tạo hình và biểu cảm:

*Gần xa nô nức yến anh*

*Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân*

*Dập dìu tài tử giai nhân*

*Ngựa xe như nước áo quần như nêm.*

Từ ghép (gần xa, yến anh, chị em, ngựa xe, áo quần) kết hợp với các từ láy (nô nức, dập dìu, sắm sửa) có tác dụng gợi nên không khí hội xuân hết sức đông vui, rộn ràng. Hình ảnh ẩn dụ: “nô nức yến anh” gợi lên hình ảnh từng đoàn người nhộn nhịp đi du xuân như chim én, chim oanh xôn xao, náo nức, tình tứ. Hình ảnh so sánh: “Ngựa xe như nước; áo quần như nêm” miêu tả những đoàn người trong hội xuân rất nhộn nhịp; từng đoàn, từng đoàn người chen vai ních cánh đi trải hội, đông vui, rộn ràng.

Tóm lại: Bằng việc sử dụng các biện pháp tu từ ẩn dụ, so sánh, kết hợp với hệ thống những từ ngữ giàu tính chất tạo hình và biểu cảm, nhà thơ đã gợi lên một không khí mùa xuân vừa đông vui, tấp nập; lại vừa tình tứ và duyên dáng khi có sự góp mặt của các nam thanh nữ tú, trai tài, gái sắc.

Trong ngày hội xuân ấy không chỉ có niềm vui mà còn có những khoảng lặng của lễ tảo mộ trong hai câu thơ:

*Ngôn ngang gò đống kéo lên*

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

*Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay*

Nếu Hội đạp thanh hiện lên với không khí hết sức tươi vui, rộn rã, náo nức thì Lễ tảo mộ lại gợi một chút đượm buồn và hướng tới đạo lí tốt đẹp ở đời qua hành động rắc thoi vàng và đốt vàng mã cho người đã khuất. Đó là truyền thống “**Uống nước nhớ nguồn**” và lối sông ân nghĩa, thủy chung tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

Qua tám câu thơ, tác giả đã khắc họa thành công truyền thống văn hóa lễ hội mùa xuân của dân tộc. Đồng thời, đây cũng là một dụng ý nghệ thuật sâu sắc của tác giả: mượn ngày hội lớn làm bối cảnh, tiền đề để miêu tả cuộc gặp gỡ đặc biệt giữa Thúy Kiều và Kim Trọng.

Đến sáu câu thơ cuối, bằng nghệ thuật "tả cảnh ngụ tình", Nguyễn Du đã miêu tả thời điểm kết thúc của ngày hội xuân thắm đượm hồn người một chút buồn xao xuyến. Đó là khung cảnh chị em Kiều du xuân trở về:

*Tà tà bóng ngả về tây*

*Chị em thơ thẩn dan tay ra về*

*Bước dần theo ngọn tiểu khê*

*Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh*

*Nao nao dòng nước uốn quanh*

*Dịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang.*

Cảnh vẫn mang cái dịu nhẹ, êm đềm của ngày xuân nhưng bóng dương đã “tà tà ngả về tây”. Khung cảnh náo nức, tung bừng của ngày hội xuân cũng đã kết thúc. Trong lòng người xen lẫn những xúc cảm băng khuâng xao xuyến. Cảnh vật không gian đã được co gọn lại trong bước chân của người ra về, của dòng nước tiểu khê và chiếc cầu nho nhỏ. Những từ láy: “nao nao, tà tà, thơ thẩn, thanh thanh” không chỉ có tác dụng miêu tả trạng thái của cảnh vật mà còn biểu lộ tâm trạng của con người: lưu luyến, bịn rịn, băng khuâng hoàn toàn đối lập với không khí với ngày lễ hội mùa xuân vào buổi sáng sớm. Đồng thời gieo vào lòng người đọc những linh cảm về một điều sắp sửa xảy ra, như là sự dự báo trước cuộc gặp gỡ năm mề Đạm Tiên và sự gặp gỡ của hai con người trai tài gái sắc: Thúy Kiều – Kim Trọng. Tóm lại, với bút pháp tả cảnh ngụ tình, kết hợp với việc sử dụng hệ thống những từ láy, hình ảnh giàu tính tạo hình và biểu cảm, tác giả đã khắc họa bức tranh chiều tà trong ngày hội xuân thắm đượm tâm trạng của con người nhân vật. Qua đó cho thấy được tài năng miêu tả tâm trạng con người của Nguyễn Du.

Nếu như trong "**Kim Vân Kiều truyện**" của Thanh Tâm Tài Nhân, tác giả chỉ có đúng một câu dẫn dắt "một hôm nhằm vào tiết Thanh minh..." để rồi sau đó kể về cuộc gặp gỡ

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

nắm mồ Đạm Tiên và Kim Trọng nhưng Nguyễn Du đã dựa vào đó vẽ lên một bức tranh xuân thắm bằng thơ, với vẻ đẹp riêng, mang đậm cảnh xuân đất trời nước Việt. Như vậy, qua đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*", chúng ta thấy được tài năng nghệ thuật "tả cảnh ngụ tình" hết sức độc đáo của Đại thi hào Nguyễn Du. Dưới ngòi bút sáng tạo thần tình, cùng những dung cảm nghệ thuật độc đáo về mùa xuân, Nguyễn Du đã phác họa thành công một bức tranh thiên nhiên, lễ hội mùa xuân tươi đẹp, trong sáng và sống động, thấm đượm lòng người.

» Tham khảo thêm: [Cảm nhận của em về trích đoạn Cảnh ngày xuân \(Nguyễn Du\)](#)

### **Bài văn số 2:**

Trong thơ xưa, thiên nhiên không chỉ là trung tâm của cái đẹp mà còn là nơi gửi gắm tâm tình của con người. Và trong "*Truyện Kiều*" bất hủ đại thi hào Nguyễn Du đã dành tới 222 câu thơ miêu tả cảnh thiên nhiên. Trong đó đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*" có thể coi là một bức tranh đẹp vào loại bậc nhất. Chỉ với 18 câu thơ hàm súc, Nguyễn Du đã gieo vào lòng người đọc sức sống tràn trề của mùa xuân. Đồng thời, giúp ta nhận được sự tinh tế trong bút pháp miêu tả giàu chất tạo hình của Nguyễn Du.

Đoạn thơ đã mở ra trước mắt ta một khung cảnh mùa xuân trong tiết thanh minh, qua bốn câu thơ đầu:

*"Ngày xuân con én đưa thoi*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi*

*Cỏ non xanh tận chân trời*

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa"*

Nguyễn Du vẽ lên bức tranh xuân thật đẹp, đặc biệt nhà thơ đã lựa chọn chi tiết tiêu biểu mang nét đặc trưng của ngày xuân để khắc họa bức tranh ấy. Đọc hai câu thơ đầu, ta cảm nhận được cách tính thời gian khá độc đáo, nghệ thuật miêu tả ước lệ bậc lộ rõ đã tái hiện hình ảnh báo hiệu mùa xuân "chim én", "thiều quang" gợi sự âm áp, dịu dàng, khẳng định mùa xuân đang ở độ đẹp nhất, chín nhất, sung mãn nhất. Qua đó câu thơ thứ hai đã chỉ rõ ngày xuân trôi qua nhanh như con thoi dệt cửa, đã qua tháng giêng, tháng hai, bây giờ là tháng ba, tiết trời trong xanh, những con én rộn ràng chao liệng như nhịp thoi đưa trên bầu trời, gợi ra một không gian, thoáng đãng cao rộng gợi lên nhịp trôi chảy của thời gian và nhịp điệu sôi động của mùa xuân, đồng thời còn tỏ ý tiếc nuối thời gian trôi quá nhanh của Nguyễn Du, để rồi, thiên nhiên đẹp hơn bởi sắc "xanh" của cỏ non, sắc "trắng" của "một vài bông hoa" lác đác.

*"Cỏ non xanh tận chân trời*

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

*Cảnh lê trắng điểm một vài bông hoa”*

Đây mới thực sự là bức tranh tuyệt mỹ. Tác giả sử dụng biện pháp chấm phá tái hiện bức tranh xuân tươi tắn, sống động gợi liên tưởng về sự sinh sôi nảy nở. Màu xanh của cỏ non gợi sức sống mạnh mẽ, bất diệt, không gian mênh mông, thoáng đạt, trong trẻo. Trên nền xanh ấy có điểm xuyên một vài bông hoa lê trắng. Văn cô thi Trung Quốc được Nguyễn Du học tập một cách sáng tạo ”Phương thảo niên bích/ Lê chi sở điểm hoa”. Nếu hai câu thơ Trung Quốc dùng hình ảnh ”phương thảo” (cỏ thơm) thiên về mùi vị thì Nguyễn Du thay bằng ”cỏ non” thiên về màu sắc: màu xanh nhạt pha với màu vàng chanh tươi thắm hợp với màu xanh lam của nền trời làm thành gam nền cho bức tranh. Trên đó điểm xuyên sắc trắng thanh khiết, tinh khôi của hoa lê tạo thành bức tranh đẹp hài hòa, tươi mát, mới mẻ. Chữ ”trắng” được Nguyễn Du thêm vào và đảo lên trước càng gây ấn tượng mạnh, Chữ ”điểm” làm cho cảnh vật trở nên có hồn, sinh động chứ không tĩnh lại hay gợi lên bàn tay họa sĩ – thi sĩ vẽ lên thơ lên họa như bàn tay tạo hóa điểm tô cảnh xuân tươi khiến cho bức tranh càng trở nên sinh động. Ngòi bút của Nguyễn Du tài hoa, nghệ thuật phối sắc tài tình, giàu chất tạo hình ngôn ngữ biểu cảm, gợi tả thể hiện tâm hồn người tươi vui, phấn chấn qua cái nhìn thiên nhiên trong trẻo hồn nhiên, nhạy cảm tha thiết với vẻ đẹp thiên nhiên. Bốn câu thơ lục bát nhẹ nhàng – một không gian thoáng đãng mà ấm áp của mùa xuân, một màu sắc tinh khôi mãi để lại dấu ấn trong lòng độc giả.

Mùa xuân là mùa khởi đầu trong một năm là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc, tâm hồn con người phơi phới, mùa xuân cũng là mùa có nhiều lễ hội diễn ra nhiều nhất, trong thơ của Nguyễn Du, đó là khung cảnh lễ hội trong tiết thanh minh, tám câu thơ tiếp theo tả cảnh trải hội tưng bừng, náo nhiệt:

*”Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh”*

Tác giả đã đưa ta về với lễ nghi phong tục tập quán của người phương Đông, lễ tảo mộ là hướng về cội nguồn, tổ tiên, truyền thống văn hóa tâm linh tri ân với quá khứ. Đi tảo mộ là đi sửa sang, thắp hương để tưởng nhớ người đã khuất, Còn ”hội đạp thanh” là cuộc du xuân là cuộc vui chơi trên đồng cỏ xanh của những trai tài, gái sắc, nam thanh nữ tú, hội đạp thanh còn là cuộc sống hiện tại và có thể tìm đến những sợi tơ hồng cho mai sau. Ở bốn câu thơ tiếp theo, tác giả đã gợi tả không khí lễ hội bằng một loạt các từ ngữ giàu sắc thái biểu cảm như từ láy ”nô nức”, ”dập dìu” ”sấm sưa” và từ ghép, từ Hán Việt: ”tài tử”, ”giai nhân”, ”bộ hành”, ”ngựa xe”, ”gần xa”, ”yến anh” kết hợp với các biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, so sánh đã khắc họa thật sinh động cảnh đông vui, tưng bừng, náo nhiệt đang diễn ra ở khắp nơi mọi miền đất nước.

*”Dập dìu tài tử giai nhân”*

*Ngựa xe như nước áo quần như nêm”*

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

Lễ thanh minh – lễ hội điền hình vào tháng ba, từng đôi lứa ” tài tử giai nhân” ” dập dìu” du xuân, gặp gỡ hò hẹn. Trong dòng người “nô nức” đó có ba chị em Thúy Kiều cũng sắm sửa hòa nhập vào cái đẹp, cái tung bừng của tuổi trẻ. Hình ảnh so sánh thật giản dị ” ngựa xe như nước, áo quần như nêm”, gợi tả không khí náo nức của lễ hội, từng đoàn người nhộn nhịp đi chơi xuân trong bộ áo quần đẹp đẽ, tươi thắm màu sắc, họ như từng đàn chim én, chim hoàng anh ríu rít bay về hội tụ trong lễ hội. Tác giả còn miêu tả một nét đẹp của nền văn hóa lâu đời của Việt nam chúng ta trong ngày Tết thanh minh. Đó là sắc thoi vàng, đốt giấy tiền để tưởng nhớ người thân đã khuất:

*”Ngón ngang gò đống kéo lên*

*Thoi vàng vó rắc tro tiền giấy bay”*

Nhịp điệu thơ 2/4 và 4/4 thoáng ra một nét buồn. Phải chăng đó là trái tim đầy tình thương sẻ chia của đại thi hào Nguyễn Du đối với những người đã khuất. Cái tâm thánh thiện, niềm tin phác thực dân gian, đầy ấp nghĩa tình. Dưới ngòi bút miêu tả tinh tế của nhà thơ, lễ và hội trong tiết thanh minh là một sự giao hòa độc đáo, chứng tỏ nhà thơ rất trân trọng vẻ đẹp và giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc.

Nếu như những dòng thơ trên phác họa khung cảnh nhộn nhịp, đông vui của lễ hội thì sáu câu thơ cuối tạo nên một nhịp điệu trữ tình man mác buồn theo từng bước chân của chị em Thúy Kiều:

*“Tà tà bóng ngả về tây,*

*Chị em thơ thẩn dan tay ra về*

*Bước dần theo ngọn tiểu khê*

*Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh*

*Nao nao dòng nước uốn quanh*

*Dịp cầu nho nhỏ cuối ghènh bắc ngang”*

Hội tan sao chẳng buồn? Có thể nói sáu câu trên đã diễn tả sâu sắc cảnh chị em Thúy Kiều trên đường trở về với một khung cảnh yên ả, dường như đối lập với cảnh lễ hội lúc trước. Cảnh mang nét thanh thanh, dịu dịu của buổi chiều xuân với nắng nhạt, khe nước nhỏ, nhịp cầu bắc ngang như nhuộm màu tâm trạng. Bóng dương đã chênh chếch xế tà, ”tà tà bóng ngả về tây” nhưng đây không phải là hoàng hôn của cảnh vật mà dường như con người cũng chìm vào cảm giác băng khuâng, khó tả. Buổi chiều tà thường gợi lên một cảm giác buồn khó tả. Ở đây, cuộc vui đã tàn, lễ hội tung bừng náo nhiệt đã hết, tâm hồn con người cũng ”chuyển điệu” cùng cảnh vật. Dưới cái tài miêu tả của Nguyễn Du, không khí lễ hội lúc tan không ảm đạm, buồn bã mà có phần thanh dịu, lặng lẽ mơ mộng,

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

không gian thu hẹp lại, thời gian trôi chậm hơn, cảnh vật như nhạt dần, nhạt dần, lặng lẽ theo bước chân thơ thần trên dặm đường về, phảng phất nỗi tiếc nuối, lưu luyến của lòng người. Mọi chuyển động nhẹ nhàng đều đều thể hiện qua tâm trạng giai nhân đa sầu, đa cảm bằng hàng loạt các từ láy "tà tà", "thanh thanh", "nao nao", "nhỏ nhỏ" vừa gợi tả cảnh, vừa gợi tâm trạng băng khuâng, xao xuyến từ dư âm ngày vui xuân vừa như đã dự báo, linh cảm về điều sắp xảy ra trong tâm hồn nhạy cảm của Thúy Kiều. Và đúng như vậy, Thúy Kiều đã gặp năm mô bất hạnh "Đạm Tiên" – một ca nhi tài sắc mà mệnh yếu và cả sự ngẫu nhiên gặp chàng nho sinh "phong tư tài mạo tốt vời" - Kim Trọng, để rồi "tình trong như đã mặt ngoài còn e" như một định mệnh tiền duyên, rõ ràng cảnh đã nhuốm màu tâm trạng của nhân vật. Như vậy sáu câu thơ cuối của đoạn trích với việc sử dụng từ láy đặc biệt là bút pháp tả cảnh ngụ tình - cảnh gắn với tình – cảnh tình tương hợp đã làm cho lòng người hòa vào cảnh vật như đang lắng lại cùng cảnh vật. Từ đó, ta thấy được tâm trạng nhạy cảm cùng niềm vui cuộc sống của tác giả.

Tóm lại, bằng cách sử dụng hệ thống từ ghép, từ láy giàu chất tạo hình, giàu sức gợi tả, đoạn trích "*Cảnh ngày xuân*" xứng đáng là bức tranh đẹp vào loại bậc nhất, tạo nên sức hấp dẫn cho tác phẩm "*Truyện Kiều*". Đồng thời, với cây bút miêu tả thiên nhiên tài tình của Nguyễn Du, cảnh vật hiện lên tươi đẹp, trong sáng và còn nhuốm màu tâm trạng, đây là yếu tố tạo nên thành công của đoạn trích và đưa tên tuổi của đại thi hào Nguyễn Du đến gần với bạn đọc khắp năm châu ở mọi thế kỷ.

### **Bài văn số 3:**

Mùa xuân là mùa của hoa thơm cỏ lạ, mùa của lễ hội văn hóa dân gian, mùa xuân đã hơn một lần đi vào thơ ca của Nguyễn Trãi, Trần Nhân Tông, Hàn Mặc Tử... Đến với bức tranh mùa xuân xinh đẹp của Nguyễn Du trong "*Cảnh ngày xuân*", mùa xuân của lễ hội góp thêm một hương sắc mới.

Từ trên đồi cao, mùa xuân mở ra trước mắt chúng ta là một không gian bất tận trong ánh nắng ban mai ấm áp của đất trời. Lúc này đã vào tháng ba bầu trời chưa hẳn trong xanh như trời thu những cũng đủ in hình những cánh én rộn ràng bay lượn:

*“Ngày xuân con én đưa thoi*

*Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”.*

Cái “thoi đưa” của cánh én hay chính thời gian mùa xuân trôi đi đến mau lẹ. Trên nền không gian bao la ấy một bức tranh chấm phá về mùa xuân đẹp như một bức họa dẹt gấm thêu hoa:

*“Cỏ non xanh tận chân trời*

## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

*Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”*

Màu xanh của cỏ làm nền cho bức tranh màu trắng của hoa lê tô điểm cho bức tranh thêm trong sáng tinh khôi, nhẹ nhàng mà quyến rũ. Nguyễn Du đã trộn đúng hai gam chủ đạo để đặc tả mùa xuân, một mùa xuân trang nhã đến thế là cùng. Ta đã từng bắt gặp cái hồn của mùa xuân trong thơ Nguyễn Trãi:

*“Cỏ xanh như khói bến xuân tươi*

*Lại có mưa xuân nước vỗ trời”*

Hay đây là hình ảnh mùa xuân ở một sườn đồi trong thơ Hàn Mặc Tử:

*“Sóng cỏ xanh tươi gợn tới trời”*

Và đây là cảnh trẩy hội đông vui tung bừng náo nhiệt:

*“Gần xa nô nức yến anh*

*Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân*

*Dập dìu tài tử giai nhân*

*Ngựa xe như nước áo quần như nêm”*

Biết bao “tài tử giai nhân”, “dập dìu” vai sánh vai, chân nối chân theo nhịp bước dòng người cứ tập nập, ngựa xe cứ cuồn cuộn, áo quần đẹp đẽ tươi thắm sắc màu. Cách nói ẩn dụ “nô nức yến anh” gợi hình ảnh đoàn người du xuân nhộn nhịp ríu rít vui tươi như chim oanh chim én. Nhưng đẹp nhất và lộng lẫy nhất vẫn là những nam thanh nữ tú, họ là hồn của bức tranh xuân. Không khí lễ hội được đại thi hào của chúng ta miêu tả rất tỉ mỉ cụ thể. Đó là một nét đẹp văn hóa lâu đời của người phương Đông. Đồng thời cũng thể hiện cái “phong lưu” của chị em Thúy Kiều.

Trời đã về chiều, mặt trời đã gác núi:

*“Tà tà, bóng ngả về tây*

*Chị em thơ thẩn dan tay ra về”*

Nhịp thơ chậm rãi như bước chân nhẹ nhẹ như nổi lòng man mác lưu luyến của con người khi hội đã tan. Cảnh vẫn thanh vẫn nhẹ nhưng tất cả đều chuyển động từ từ. Mặt trời ngả bóng dần về tây bước chân của con người thì “thơ thẩn”, dòng nước uốn lượn nhẹ nhàng. Nhưng không còn cái không khí rộn ràng của lễ hội nữa. Cái “nao nao” của dòng nước hay chính cái băng khuâng xao xuyến của dòng người. Rõ ràng cảnh mùa



## Phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều - Nguyễn Du)

xuân vào lúc xế chiều đã nhuộm màu tâm trạng. Đại thi hào hình như đang dự báo linh cảm một điều sắp xảy ra rồi sẽ xảy ra. Chỉ ít phút nữa thôi Kiều sẽ gặp mộ Đạm Tiên, sẽ gặp chàng thư sinh hào hoa Kim Trọng.

Bằng tài năng quan sát tinh tế, bằng sự nhạy cảm của một tâm hồn thơ, cách sử dụng từ ngữ hình ảnh sinh động, Nguyễn Du đã hết lòng tâm huyết vẽ nên bức tranh về mùa xuân thật đẹp, có hồn và độc đáo. Chính tình yêu thiên nhiên đất nước con người đã tạo nên nguồn cảm hứng để ông say sưa với đời, lưu giữ trong kho tàng thi ca Việt Nam một bức tranh mùa xuân thật đặc biệt.

---

Các bạn vừa tham khảo một số bài văn mẫu hay phân tích đoạn trích Cảnh ngày xuân trong tác phẩm *Truyện Kiều* của Nguyễn Du (SGK Ngữ Văn 9 tập 1). Truy cập kho tài liệu Văn mẫu 9 để cập nhật thêm nhiều bài văn hay khác giúp bạn rèn luyện kỹ năng làm văn, chuẩn bị tốt cho các bài thi và kiểm tra môn Văn. Chúc các bạn học tốt !